

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2024

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Hồng Ngoãn.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vàng A Măng và ông Tân A Sênh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ A Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST- HN&GD ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lò Thị Th, năm sinh 1997; Địa chỉ: bản P H , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Bị đơn: anh Lò Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: bản N H 2, xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị Th, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh Lò Văn D về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/2/2016 tại UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chị Th và anh Lò Văn D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D nghiện ma túy, hay uống rượu rồi say xỉn, khi anh D uống rượu say thường hay hành hạ chị và ghen tuông chị vô cớ dẫn đến vợ chồng anh chị hay cãi nhau nên

cuộc sống vợ chồng anh chị không hòa hợp được. Mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã được gia đình hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Th và anh D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay chị Th và anh D không quan tâm, chăm sóc nhau và không có tình cảm với nhau nữa. Đến nay chị Th nhận thấy không còn tình cảm với anh D, cuộc sống chung giữa chị Th và anh D không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lò Thị Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn D.

Về con chung: trong quá trình chung sống anh chị không có con chung. Trước khi đăng ký kết hôn và về chung sống cùng với anh D, chị Th có 01 con riêng tên là Lò Thị Thảo L, sinh ngày 06/7/2014. Hiện tại cháu Ly đang sinh sống cùng với chị Th và bà ngoại tại bản P H, xã N H, huyện Sìn Hồ. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Th sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Ly cho đến khi cháu Ly trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Vì là con riêng ngoài giá thú của chị Th nên chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con riêng của chị nên chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, khoản nợ chung vợ chồng: chị Th và anh D không có tài sản chung, khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Lò Văn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng, không có lý do, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được nội dung ý kiến của anh anh Lò Văn D. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Lò Văn D và thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản Tố tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Lò Văn D.

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2024, tại gia đình ông Lò Văn Á (bố đẻ của anh Lò Văn D), trú tại bản Noong Hẻo 2, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Ông Á cho biết: Hiện nay anh Lò Văn D và chị Lò Thị Th không còn chung sống với nhau nữa. Anh Lò Văn D và chị Lò Thị Th đã sống ly thân với nhau được hơn 02 năm nay và không quan tâm đến nhau nữa. Do không có hạnh phúc và thường thương cãi nhau và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện tại con trai ông không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì thì ông không rõ. thỉnh thoảng cháu về thăm gia đình và điện thoại về để hỏi thăm sức khỏe bố mẹ. Vì anh D giấu địa chỉ không cho ai biết nên gia đình ông không rõ hiện tại anh D ở đâu. Ông Lò Văn Á đề nghị Tòa án giải quyết để giải thoát cho các cháu theo quy định vì hôn nhân không đạt được như mong muốn.

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2023, tại trụ sở Công an xã Noong Hẻo, Ông Lò Văn Phất, chức vụ phó trưởng Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho biết: Hiện nay anh Lò Văn D không có mặt tại nơi cư trú. Hiện anh D đi đâu, làm gì thì công an xã không rõ vì anh Lò Văn D trước khi đi không báo cho Công an xã. Anh D giấu địa chỉ nơi anh D đang cư trú, nghe gia đình

thông báo thỉnh thoảng anh Lò Văn Dmới gọi điện thoại về thăm gia đình. Việc Tòa án huyện Sìn Hồ đã tổng đạt nhiều lần văn bản tố tụng của Tòa án đến anh Dnhung đều không gặp được anh D . Lý do là anh Dkhông có mặt tại địa phương nơi cư trú, anh Dlàm gì thì gia đình và các đoàn thể xã hội xã đều không ai nắm rõ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lò Văn Dthường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn là chị Lò Thị Th có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Lò Văn Dvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị Th, xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn Dchấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và Anh Dkhông có con chung. Cháu Lò Thị Thảo L là con riêng của chị Th . Do vậy, giao cháu Lò Thị Thảo L , sinh ngày 06/7/2014 cho chị Thuỷ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung; về khoản nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung chung; khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị Lò Thị Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên trả lại cho nguyên đơn là chị Lò Thị Th 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, mà chị Lò Thị Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000563 ngày 12/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Xét đơn khởi kiện của chị Lò Thị Th xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Lò Thị Th nộp đơn khởi kiện, anh Lò Văn D là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Noong Hèo 2, xã Noong Hèo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn là anh Lò Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:* chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2016 tại UBND xã Noong Hèo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, do Ủy ban nhân dân xã xã Noong Hèo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng chị Th và anh D bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Tình cảm vợ chồng giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D không còn, anh chị không liên lạc và không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lò Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn D theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn D không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay chị Th và anh D vẫn sống ly thân, không liên lạc và không quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ chị Th và anh D chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Th, cho chị Lò Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn D.

*[3]. Về con chung:* trong quá trình chung sống chị Th và anh D không có con chung. Trong đơn khởi kiện, chị Th trình bày Do anh chị không có con

chung nên đến năm 2014 vợ chồng anh chị có nhận một đứa con nuôi tên là Lò Thị Thảo Ly, sinh ngày 06/7/2014. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai vào ngày 10/01/2014 chị Th khai: Trước khi đăng ký kết hôn và về chung sống cùng với anh Duẩn, chị Lò Thị Th có 01 con riêng tên là Lò Thị Thảo L , sinh ngày 06/7/2014. Hiện tại cháu đang sinh sống cùng với chị Th và bà ngoại tại bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Th sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục Ly cho đến khi cháu Ly trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Vì là con riêng ngoài giá của chị Th nên chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con riêng của chị nên chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản về việc lấy ý kiến của con chưa thành niên, vào ngày 10/01/2024, cháu Lò Thị Thảo L , cho biết: Cháu sinh ngày 06/7/2014, hiện tại cháu đang học lớp 4A3, trường tiểu học xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu không được biết bố mẹ cháu ly hôn, vì bố cháu tên Duẩn cháu ít gặp, bố mẹ cháu không sinh sống với nhau từ lâu rồi, cháu không nhớ năm nào. Cháu ở với mẹ và bà ngoại từ khi cháu còn nhỏ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ cháu. Vì mẹ cháu đẻ ra cháu và chăm sóc cháu từ nhỏ và thường xuyên mua quần áo đẹp cho cháu, còn bố Duẩn không quan tâm gì đến cháu cả.

Do cháu Ly là con riêng của chị Thủy, vì vậy yêu cầu của chị Lò Thị Th và nguyện vọng của cháu Lò Thị Thảo Ly là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Anh Lò Văn D là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung; về khoản nợ chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung chung; khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn chị Lò Thị Th là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Th theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn là chị Lò Thị Th 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, mà chị Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000563 ngày 12/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

[6]. Tại phiên toà, Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Kiểm sát viên đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị Th.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D theo giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04 ngày 23/02/2016 do Ủy ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Th và anh Lò Văn D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Th và Anh D không có con chung. Cháu Lò Thị Thảo L là con riêng của chị Thủy. Do vậy, giao cháu Lò Thị Thảo Ly, sinh ngày 06/7/2014 cho chị Thủy sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Thảo Ly cho đến khi cháu Ly trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do cháu Lò Thị Thảo Ly, sinh ngày 06/7/2014 là con riêng ngoài giá thú của chị Th trước khi kết hôn với anh D nên chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, khoản nợ chung:* Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: chị Lò Thị Th được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn là chị Lò Thị Th 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, mà chị Th đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000563 ngày 12/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Lò Thị Th, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Lò Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Ngõn**

## **HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Tân A Sênh Vàng A Măng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Tân A Sênh Vàng A Măng**



